

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:4001/QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 24 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Công bố ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về việc hướng dẫn nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 3955 ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc ban hành bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 4486/TTr-SVHTTDL ngày 20 tháng 12 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

(Danh mục thủ tục hành chính kèm theo)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2025.

Bộ chuẩn hóa thủ tục hành chính có giá trị thống kê, tổng hợp danh mục và nội dung cụ thể từng thủ tục hành chính thông thường thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch theo các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày 01/01/2025, cụ thể: Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 24/3/2024; Quyết định số 169/QĐ-UBND ngày 19/01/2024; Quyết định số 239/QĐ-UBND ngày 29/01/2024; Quyết định số 687/QĐ-UBND ngày 22/3/2024; Quyết định số 688/QĐ-UBND ngày 22/3/2024; Quyết định số 1081/QĐ-UBND ngày 17/4/2024; Quyết định số 1204/QĐ-UBND

ngày 02/5/2024; Quyết định số 1362/QĐ-UBND ngày 10/5/2024; Quyết định số 1937/QĐ-UBND ngày 05/7/2024; QĐ số 2032/QĐ-UBND ngày 11/7/2024; Quyết định số 2250/QĐ-UBND ngày 01/8/2024; Quyết định số 3540/QĐ-UBND ngày 22/11/2024.

Điều 3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; UBND cấp huyện, UBND cấp xã các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý hồ sơ, thủ tục hành chính cho cá nhân, tổ chức; tham mưu UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cập nhật nội dung thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện cập nhật, cấu hình nội dung các thủ tục hành chính chuẩn hóa được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Thông tin và Truyền thông; Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND cấp huyện và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính(VPCP);
- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Đồng Nai;
- Báo Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (1022);
- Lưu: VT, KGVX, HCC, Cổng TTĐT tỉnh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Sơn Hùng



1

DANH MỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CHUẨN HÓA
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH
(Kèm theo Quyết định số 4001/QĐ-UBND ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai)

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
A VĂN HÓA								
A1	Di sản văn hóa							
1.	2.001631	Thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	- Trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đơn của chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm xem xét và trả lời về thời hạn tổ chức đăng ký. - Trong thời hạn 15 ngày làm việc kể từ ngày hoàn thành thủ tục đăng ký, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cấp Giấy chứng nhận đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia cho chủ sở hữu di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuucong.dongnai.gov.vn	Cơ quan có thẩm quyền giải quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan tiếp nhận thực hiện TTHC: Tổ di vật, cổ vật và bảo vật quốc gia Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010. - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21 tháng 9 năm 2010 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010. - Thông tư số 07/2004/TT-BVHTT ngày 19/2/2004 của Bộ Văn hóa-Thông tin hướng dẫn trình tự, thủ tục đăng ký di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia. Có hiệu lực từ ngày 17 tháng 3 năm 2004. - Thông tư số 07/2011/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 6 năm 2011 sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan	

¹ Thực hiện theo Quyết định số 3955/QĐ-BVHTTDL ngày 09/12/2024

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				hoặc https://dichvucong.gov.vn			đến thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 25 tháng 7 năm 2011. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành	
2.	1.003838	Thủ tục cấp phép cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài, tổ chức, cá nhân nước ngoài tiến hành nghiên cứu sưu tầm di sản văn hóa phi vật thể tại địa phương	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đơn	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
				- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
3.	2.001613	Thủ tục xác nhận đủ điều kiện được cấp giấy phép hoạt động bảo tàng ngoài công lập	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không		
4.	1.003793	Thủ tục cấp giấy phép hoạt động bảo	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn	- Cơ quan có thẩm quyền	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002;	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		tàng ngoài công lập		hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh		- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
5.	2.001591	Thủ tục cấp giấy phép khai khẩn cấp	03 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh - Cơ quan trực tiếp	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Quyết định số 86/2008/QĐ-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2008 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Quy chế thăm dò, khai quật khảo cổ. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 01 năm 2009	
6.	1.003738	Thủ tục cấp chứng chỉ hành nghề mua bán di vật, cổ vật, bảo vật quốc gia	30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				ov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn			năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
7.	1.003646	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng cấp tỉnh, ban hoặc trung tâm quản lý di tích	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trại, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan tiếp nhận thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2011.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			dân cấp tỉnh xem xét, quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản Văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản Văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội					

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.					
8.	1.003835	Thủ tục công nhận bảo vật quốc gia đối với bảo tàng ngoài công lập, tổ chức, cá nhân là chủ sở hữu hoặc đang quản lý hợp pháp hiện vật	- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị và Hồ sơ hiện vật, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có trách nhiệm tổ chức thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch quyết định việc gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét,	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chính phủ. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Thông tư số 13/2010/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về trình tự, thủ tục đề nghị công nhận bảo vật quốc gia. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2011; - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			quyết định gửi văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan đến Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận được văn bản đề nghị, Hồ sơ hiện vật và các văn bản có liên quan, Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch giao Hội đồng giám định cổ vật thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có kết quả thẩm định của Hội đồng giám định cổ vật, Cục trưởng Cục Di sản văn hóa báo cáo Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch xem xét, quyết định việc gửi văn bản đề nghị Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia thẩm định hiện vật và Hồ sơ hiện vật. - Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày có ý kiến thẩm định của Hội đồng Di sản văn hóa quốc gia, Bộ trưởng Bộ					

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			Văn hóa, Thể thao và Du lịch trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định công nhận bảo vật quốc gia.					
9.	1.001106	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
10.	1.001123	Cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh giám định cổ vật	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định điều kiện kinh doanh giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 7 năm 2016.	
11.	1.001822	Thu tục cấp chứng chỉ hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010;	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
12.	1.002003	Thủ tục cấp lại chứng chỉ hành nghề tư bỏ đi tích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							-Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
13.	1.003901	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	- Kiểm tra và yêu cầu bổ sung hồ sơ nếu thiếu hoặc không hợp lệ: 05 ngày làm việc. - Xem xét, quyết định cấp Giấy chứng nhận hành nghề: 10 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	-Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
14.	2.001641	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề tu bổ di tích	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 6 năm 2001. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2002; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 6 năm 2009. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2010; - Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa. Có hiệu lực từ ngày 06 tháng 11 năm 2010; - Nghị định số 01/2012/NĐ-CP ngày 04 tháng 01 năm 2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ các quy định có liên quan đến thủ tục hành chính thuộc chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 27 tháng 02 năm 2012. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP.	
A2	Điện ảnh							
15.	1.011454	Thủ tục cấp Giấy phép phân phim	15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh	Chưa quy định	- Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15 ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Thông tư số 17/2022/TT-BVHTTDL ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản trong hoạt	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				Đông Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: UBND tỉnh		đồng điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 02 năm 2023.	
A3	Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm							
16.	1.001833	Thủ tục tiếp nhận thông báo tổ chức thi sáng tác tác phẩm mỹ thuật (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao	Không	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
					và Du lịch.			
17.	1.001809	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm mỹ thuật (thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18/01/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, thẩm quyền quyết định thủ tục hành chính triển lãm mỹ thuật được ủy quyền cho Cục Mỹ thuật, Nhiếp ảnh và Triển lãm.	
18.	1.001778	Thủ tục cấp giấy phép sao chép tác phẩm mỹ thuật về danh nhân văn hóa, anh hùng dân tộc, lãnh tụ	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013. - Nghị định số 11/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính quan đến yêu cầu nộp bản sao giấy tờ có công chứng, chứng thực thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Văn hóa, Thể	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
					Thể thao và Du lịch.		thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2018.	
			- Thời hạn cấp giấy phép không quá 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ; - Đối với các công trình tượng đài, tranh hoành tráng phải có ý kiến của Bộ Văn hóa, thể thao và Du lịch, thời hạn cấp giấy phép không quá 20 ngày, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không	- Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013. - Thông tư số 01/2018/TT-BVHTTDL ngày 18 tháng 01 năm 2018 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết thi hành một số điều tại Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2018.	
19.	1.001755	Thủ tục cấp giấy phép xây dựng tượng đài, tranh hoành tráng						
20.	1.001738	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức trại sáng tác điêu khắc (thảm, quyền của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Không	Nghị định số 113/2013/NĐ-CP ngày 02 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ về hoạt động mỹ thuật. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2013.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
					- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.			
21.	1.001704	Thủ tục cấp giấy phép triển lãm tác phẩm nhiếp ảnh tại Việt Nam (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/QĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 12/12/2023.	
22.	1.001671	Thủ tục cấp giấy phép đưa tác phẩm nhiếp ảnh từ Việt Nam ra nước ngoài triển lãm (thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa,	Không	- Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh. Có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 8 năm 2016. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/QĐ-CP ngày 1/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hóa nước	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		và Du lịch/Sở Văn hóa và Thể thao)			Thể thao và Du lịch.		ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 12/12/2023.	
		Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019	
23.	1.001229				- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
24.	1.001211	Thủ tục cấp giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
					Sở Văn hóa, Thế thao và Du lịch.			
25.	1.001191	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do các tổ chức, cá nhân tại địa phương đưa ra nước ngoài không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thế thao và Du lịch.	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019	
26.	1.001182	Thủ tục cấp lại giấy phép tổ chức triển lãm do cá nhân nước ngoài tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thế thao và Du lịch.	Không	Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
					Thẻ thao và Du lịch.			
		Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương		Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Nghị định số 23/2019/NĐ-CP ngày 26 tháng 02 năm 2019 của Chính phủ về hoạt động triển lãm. Có hiệu lực thi hành từ ngày 15 tháng 4 năm 2019	
27.	1.001147	Thủ tục thông báo tổ chức triển lãm do tổ chức ở địa phương hoặc cá nhân tổ chức tại địa phương không vì mục đích thương mại	15 ngày làm việc		- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không		
28.	2.001496	Thủ tục phê duyệt nội dung tác phẩm mỹ thuật, phẩm nghiệp anh nhập khẩu cấp tỉnh	- Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thượng nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, cơ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1. Đối với tác phẩm tạo hình, mỹ thuật ứng dụng, tranh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 300.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2015. - Thông tư số 260/2016/TT-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định nội dung văn hóa phẩm xuất khẩu, nhập khẩu. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			quan có thẩm quyền có văn bản trả lời kết quả phê duyệt nội dung tác phẩm nhập khẩu. Trường hợp không phê duyệt nội dung tác phẩm, cơ quan có thẩm quyền phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.			- Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 270.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định. - Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 240.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định, tối đa không quá 15.000.000 đồng 2. Đối với tác phẩm nhiếp ảnh: - Đối với 10 tác phẩm đầu tiên: 100.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định; - Từ tác phẩm thứ 11 tới tác phẩm thứ 49: 90.000 đồng/tác phẩm/ lần thẩm định.	Thế thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2018. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
A4	Nghệ thuật biểu diễn					- Từ tác phẩm thứ 50 trở đi: 80.000 đồng/tác phẩm/lần thẩm định.		
29.	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	- Chương trình đến 50 phút: 1.500.000 đồng - Chương trình từ 51 phút đến 100 phút: 2.000.000 đồng - Chương trình từ 101 phút đến 150 phút: 3.000.000 đồng - Chương trình từ 151 phút đến 200 phút: 3.500.000 đồng - Chương trình từ 201 phút trở lên: 5.000.000 đồng	- Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
30.	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	15 ngày làm việc	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.	
31.	1.009399	Thủ tục tổ chức cuộc thi người đẹp, người mẫu	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
					Thể thao - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh			
32.	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	Nghị định số 144/2020/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2021	
A5	Văn hóa cơ sở							
33.	1.003676	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp tỉnh	20 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và	Không	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				ong.gov.vn	Thể thao - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh			
		Thu tục thông báo tổ chức lễ hội cấp tỉnh		Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Sở Văn hóa và Thể thao - Cơ quan có thẩm quyền: Ủy ban nhân dân cấp Tỉnh	Chưa quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018	
34.	1.003654		15 ngày					
35.	1.001029	Thu tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân	- Tài các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố,	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trì, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	cấp tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy.	trường Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
36.	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban dân số và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tại các phường, thị trấn thuộc trung ương và tại các phường, thị trấn thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.	
37.	1.000963	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp tỉnh	07 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban dân số và gia đình, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	- Tại các phường, thị trấn thuộc trung ương và tại các phường, thị trấn thuộc tỉnh: Mức thu phí thẩm định Giấy phép là 15.000.000 đồng/giấy; - Tại các khu vực khác: Mức thu phí thẩm định Giấy phép là 10.000.000 đồng/giấy	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	đã được cấp phép kinh doanh karaoke để nghỉ tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke để nghỉ tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000	- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
38.	1.0000922	Thủ tục cấp giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	07 ngày, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban dân số cấp tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường đối với trường hợp thay đổi chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
				https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn			tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường.	
39.	1.004650	Thủ tục tiếp nhận hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên bảng quảng cáo, bảng-rôn	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Điều 29, Điều 30 của Luật quảng cáo ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Khoản 2 Điều 9 của Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
40.	1.004645	Thủ tục thông báo tổ chức đoàn người thực hiện quảng cáo	15 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể	Không	Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				ong.gov.vn	thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
41.	1.004639	Thủ tục cấp giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	3.000.000 đồng/Giấy phép	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
42.	1.004666	Thủ tục cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.500.000 đồng/Giấy phép	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 35/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL, Thông tư số 10/2013/TT-	

Số	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							BVHTTDL, Thông tư số 11/2014/TT-BVHTTDL, và Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 01 năm 2019. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
43.	1.004662	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam	10 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	1.500.000 đồng/Giấy đồng/Phép	- Luật Quảng cáo số 16/2012/QH13 ngày 21 tháng 6 năm 2012. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2013. - Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2014. - Thông tư số 10/2013/TT-BVHTTDL ngày 06 tháng 12 năm 2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật quảng cáo và Nghị định số 181/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 11 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Quảng cáo. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2014. - Thông tư số 165/2016/TT-BTC ngày 25 tháng 10 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp lệ phí cấp Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện của doanh nghiệp quảng cáo nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							- Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành	
A6	Hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế chuyên ngành văn hóa							
44.	1.003784	Thủ tục cấp phép nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh thuộc thẩm quyền của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	02 ngày làm việc kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucongdongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Nghị định số 22/2022/NĐ-CP ngày 25/3/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP của Chính phủ. - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29/6/2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16/7/2012 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về quản lý xuất nhập khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							- Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2023.	
45.	1.003743	Thủ tục giám định văn hóa phẩm xuất khẩu không nhằm mục đích kinh doanh của cá nhân, tổ chức cấp tỉnh	Không quá 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ. Trong trường hợp đặc biệt, thời gian giám định tối đa không quá 15 ngày làm việc.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2012. - Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 04 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 9 năm 2012. - Thông tư số 04/2016/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL; Thông tư số 88/2008/TT-BVHTTDL và Thông tư số 05/2013/TT-BVHTTDL. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 22/2018/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 07/2012/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 7 năm 2012 của	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
						Đổi với các sản phẩm nghệ thuật có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu dưới đây thì mức thu như sau: 1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block	Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn Nghị định số 32/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ về quản lý xuất khẩu, nhập khẩu văn hóa phẩm không nhằm mục đích kinh doanh. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 8 năm 2018	
46.	1.003560	Thủ tục xác nhận danh mục sản phẩm nghệ thuật có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu cấp tỉnh	- Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ, nếu hồ sơ chưa đầy đủ, hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền có văn bản thông báo cho Thương nhân đề nghị bổ sung đầy đủ hồ sơ hợp lệ. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, cơ quan có thẩm quyền sẽ có văn bản trả lời kết quả chấp thuận hoặc từ chối đề nghị nhập khẩu của Thương nhân và nêu rõ lý do.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Đổi với các sản phẩm nghệ thuật có nội dung vui chơi giải trí nhập khẩu dưới đây thì mức thu như sau: 1. Mức thu phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác như sau: a) Chương trình ca múa nhạc, sân khấu ghi trên băng đĩa: - Đối với bản ghi âm: 200.000 đồng/1 block	- Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 3 năm 2015. - Thông tư số 288/2016/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định chương trình nghệ thuật biểu diễn; phí thẩm định nội dung chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Thông tư số 26/2018/TT-BVHTTDL ngày 11 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 28/2014/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về quản lý hoạt động mua bán hàng hóa quốc tế thuộc diện quản lý chuyên ngành văn hóa của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2018.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
						thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 150.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). - Đối với bản ghi hình: 300.000 đồng/1 block thứ nhất cộng (+) mức phí tăng thêm là 200.000 đồng cho mỗi block tiếp theo (Một block có độ dài thời gian là 15 phút). b) Chương trình ghi trên đĩa nén, ổ cứng, phần mềm và các vật liệu khác: - Đối với bản ghi âm: + Ghi dưới hoặc bằng		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
						50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.000.000 đồng/chương trình cộng (+) mức phí tăng thêm là 50.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 7.000.000 đồng/chương trình. - Đối với bản ghi hình: + Ghi dưới hoặc bằng 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000 đồng/chương trình; + Ghi trên 50 bài hát, bản nhạc: 2.500.000		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
						đồng/chương trình công (+) mức phí tăng thêm là 75.000 đồng/bài hát, bản nhạc. Tổng mức phí không quá 9.000.000 đồng/chương trình. 2. Chương trình trên băng, đĩa, phần mềm và trên vật liệu khác; chương trình nghệ thuật biểu diễn sau khi thẩm định không đủ điều kiện cấp giấy phép thì không được hoàn trả số phí thẩm định đã nộp.		
A7	Thi đua, khen thưởng							
47.	1.001376	Thủ tục xét tặng danh	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu	- Nộp hồ sơ qua bưu chính	- Cơ quan thẩm	Không quy định	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” (đổi với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	“Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp Nhà nước gồm 2 bước, cụ thể như sau: + Bước 1: Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày. + Bước 2: Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 100 ngày. - Danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân” được xét tặng và công bố 03 năm	đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	quyền quyết định: Chủ tịch nước - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.					
48.	1.001108	Thủ tục xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” (đối với Hội đồng cấp cơ sở tại địa phương)	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 70 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 85 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp Nhà nước gồm 2 bước, cụ thể như sau: + Bước 1: Thời gian tổ chức hoạt động xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày. + Bước 2: Thời gian tổ chức hoạt động xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” tại Hội đồng cấp	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022. - Nghị định số 61/2024/NĐ-CP ngày 06/6/2024 của Chính phủ quy định về xét tăng danh hiệu “Nghệ sĩ nhân dân”, “Nghệ sĩ ưu tú”.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			Nhà nước không quá 100 ngày. - Danh hiệu “Nghệ sĩ ưu tú” được xét tặng và công bố 03 năm một lần vào dịp kỷ niệm ngày Quốc khánh nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.					
49.	1.001032	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvu.cong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvu.cong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; - Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; - Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			cấp Nhà nước không quá 120 ngày.					
50.	1.0000971	Thủ tục xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng cấp tỉnh không quá 90 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Bộ không quá 120 ngày. - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 120 ngày.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước - Cơ quan thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật thi đua khen thưởng ngày 15/6/2022; - Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Di sản văn hóa ngày 18/6/2009; - Nghị định số 93/2023/NĐ-CP ngày 25/12/2023 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “Nghệ nhân nhân dân”, “Nghệ nhân ưu tú” trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể.	
51.	1.0000871	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày;	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước - Cơ quan	Không quy định	Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày; - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.	Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.			
52.	1.000564	Thủ tục xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật	- Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp cơ sở không quá 80 ngày; - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng chuyên ngành cấp Nhà nước không quá 115 ngày; - Thời gian tổ chức hoạt động xét tặng	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch nước. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	Nghị định số 36/2024/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết xét tặng “Giải thưởng Hồ Chí Minh”, “Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			“Giải thưởng Nhà nước” về văn học, nghệ thuật tại Hội đồng cấp Nhà nước không quá 110 ngày.	https://dichvucong.gov.vn				
A8	Thư viện							
53.	1.008895	Thủ tục thông báo thành lập thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập và thư viện của tổ chức, cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sắp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
54.	1.008896	Thủ tục thông báo sắp nhập, hợp nhất, chia, tách đối	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam		ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
55.	1.008897	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động đối với thư viện chuyên ngành ở cấp tỉnh, thư viện đại học là thư viện ngoài công lập, thư viện của tổ chức cá nhân nước ngoài có phục vụ người Việt Nam	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	
A9	Gia đình							
56.	1.012080	Cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao	- Cơ quan có thẩm		- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình		và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa quy định	01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	
57.	1.012081	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	03 ngày làm việc kể từ khi cơ quan tiếp nhận nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
				ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn				
58.	1.012082	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	
A10	Hợp tác quốc tế							
59.	1.006412	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy	Không quy định	- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		văn hóa nước ngoài tại Việt Nam		chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam.	
60.	1.001082	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam. - Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
				ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân tỉnh.		-Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam.	
61.	1.001091	Thủ tục gia hạn Giấy chứng nhận thành lập và hoạt động của chi nhánh cơ sở văn hóa nước ngoài tại Việt Nam	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	-Nghị định số 89/2023/NĐ-CP ngày 12/12/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về hoạt động nhiếp ảnh và Nghị định số 126/2018/NĐ-CP ngày 20/9/2018 của Chính phủ quy định về việc thành lập và hoạt động của cơ sở văn hoá nước ngoài tại Việt Nam.	
B.	THẺ DỤC THỂ THAO							
62.	1.002445	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao của câu lạc bộ thể thao chuyên nghiệp	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.500.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		-Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
63.	1.002396	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				ong.gov.vn	Thể thao và Du lịch.			
				Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	250.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
64.	1.003441	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp thay đổi nội dung ghi trong giấy chứng nhận	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	250.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.	
65.	1.000983	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao trong trường hợp bị mất hoặc hư hỏng.	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	250.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội. Có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2017.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
					Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao. Có hiệu lực kể từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
66.	1.002022	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu do liên đoàn thể thao quốc gia hoặc liên đoàn thể thao quốc tế tổ chức hoặc đăng cai tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chủ tịch liên đoàn thể thao quốc gia hoặc người đại diện theo pháp luật của tổ chức đăng cai tổ chức giải trong trường hợp chưa có liên đoàn thể thao quốc gia.	Chưa quy định	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
67.	1.002013	Thủ tục đăng cai giải thi đấu, trận thi đấu thể thao thành tích cao khác do liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Chủ tịch liên đoàn thể thao tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.	Chưa quy định	Lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019	
68.	1.001782	Thủ tục đăng cai tổ chức giải thi đấu vô địch từng môn thể thao của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương	10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa,	Chưa quy định	Lệnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
					Thẻ thao và Du lịch		- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018. Luật có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 11/2016/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Yoga. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
69.	1.000953	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Yoga	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000		
70.	1.000936	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao	- Cơ quan có thẩm quyền quyết	1.000.000	- Luật thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		doanh hoạt động thể thao đối với môn Golf		và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 12/2016/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định điều kiện chuyên môn tổ chức tập luyện và thi đấu môn Golf, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2017. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
71.	1.000883	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bơi, Lặn	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				(Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	Du và lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Thẻ đục, thẻ thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 03/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bơi, Lặn, có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
72.	1.001195	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Taekwondo	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 10/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
				ov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn			đổi với môn Taekwondo, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
73.	1.000904	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Karate	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 02/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Karate, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
74.	1.000863	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Billiards & Snooker	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trại, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 04/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Billiards & Snooker, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
75.	1.001801	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bắn súng thể	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		thao		Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	và Du lịch. - Cơ quan thực tiếp TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 31/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bắn súng thể thao, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 12 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
76.	1.000814	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Khiêu vũ thể thao	07 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan thực tiếp TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Thẻ dực, thẻ thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 07/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Khiêu vũ thể thao, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
77.	2.002188	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh hoạt động thể thao đối với môn Lặn su rông	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 11/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				https://dichvucong.gov.vn			chuyên môn đối với môn Lặn Sư Rồng, có hiệu lực từ ngày 17 tháng 3 năm 2018. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
78.	1.005357	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Lặn biển thể thao giải trí	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 21/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Lặn biển thể thao giải trí, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 6 năm 2018. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
79.	1.005163	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thể hình và Fitness	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 10/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thể hình và Fitness, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
80.	1.005162	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Wushu	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 29/2018/TT-BVHTTDL ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Wushu, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 11 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
81.	1.001527	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		Bóng rổ		Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 32/2018/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng rổ. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
82.	1.001517	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Leo núi thể thao	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Thẻ dực, thẻ thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 28/2018/TT-BVHTTDL ngày 26 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Leo núi thể thao, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 12 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
83.	1.001500	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng ném	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P. Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 27/2018/TT-BVHTTDL ngày 19 tháng 9 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				https://dichvuc.ong.gov.vn			chuyên môn đối với môn Bóng ném, có hiệu lực từ ngày 30 tháng 10 năm 2018. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
84.	1.001213	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Mô tô nước trên biển	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. -Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 17/2018/TT-BVHTTDL ngày 16 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Mô tô nước trên biển, có hiệu lực từ ngày 29 tháng 4 năm 2018. -Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.	
85.	1.001056	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Đâu kiểm thể thao	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	-Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Thông tư số 34/2018/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Đâu kiểm thể thao, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
86.	1.000920	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		kiện doanh hoạt động thể thao đối với môn Cầu lông		hóa, Thẻ thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 09/2017/TT-BVHTTDL ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Cầu lông, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 02 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
87.	1.000847	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng bàn	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				(Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		Lưuật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 05/2018/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng bàn, có hiệu lực từ ngày 05 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
88.	1.000842	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Judo	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan thực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 09/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				ov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn			chuyên môn đối với môn Judo, có hiệu lực từ ngày 20 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
89.	1.000830	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Dù lượn và Điều bay	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 06/2018/TT-BVHTTDL ngày 30 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Dù lượn và môn Điều bay, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 4 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
90.	1.000644	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Thể dục thẩm mỹ	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 08/2018/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 01 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Thể dục thẩm mỹ, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
91.	1.000594	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		kiện doanh hoạt động thể thao đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí		hóa, Thẻ thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 12/2018/TT-BVHTTDL ngày 07 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Vũ đạo thể thao giải trí, có hiệu lực từ ngày 23 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
92.	1.0000560	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quyền anh	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 13/2018/TT-BVHTTDL ngày 08 tháng 02 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quyền anh, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 3 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
93.	1.000544	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Võ Cổ truyền, Vovinam	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trữ, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 14/2018/TT-BVHTTDL ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
				ov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn			chuyên môn đối với môn Võ cổ truyền, môn Vovinam, có hiệu lực từ ngày 25 tháng 4 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
94.	1.000518	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Bóng đá	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 18/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Bóng đá, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
				- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm 2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019.	
95.	1.000501	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Quần vợt	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000	- Thông tư số 19/2018/TT-BVHTTDL ngày 20 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Quần vợt, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
96.	1.000485	Thủ tục cấp giấy chứng nhận đủ điều	7 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết	1.000.000	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thể dục, thể thao số 26/2018/QH14 ngày 14 tháng 6 năm	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		kiến kinh doanh hoạt động thể thao đối với môn Patin		hóa, Thẻ thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Tri, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai)	định: Sở Văn hóa, Thẻ thao và Du lịch.		2018, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2019. - Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015 của Quốc hội, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017. - Nghị định số 36/2019/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2019 quy định chi tiết một số điều của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao, có hiệu lực từ ngày 14 tháng 6 năm 2019. - Thông tư số 20/2018/TT-BVHTTDL ngày 03 tháng 4 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về cơ sở vật chất, trang thiết bị và tập huấn nhân viên chuyên môn đối với môn Patin, có hiệu lực từ ngày 15 tháng 5 năm 2018. - Nghị định số 31/2024/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 01/2012/NĐ-CP, Nghị định số 61/2016/NĐ-CP và Nghị định số 36/2019/NĐ-CP	
C.	DU LỊCH							
C1.	Lữ hành							
97.	1.004528	Thủ tục công nhận điểm du lịch	- Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			cấp tỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận điểm du lịch.	Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	dân cấp tỉnh. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch		- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018	
98.	2.001628	Thủ tục cấp giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	-Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. -Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01/01/2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL, ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							hóa, Thẻ thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch có hiệu lực ngày 20 tháng 01 năm 2020. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.	
99.	2.001616	Thủ tục cấp lại giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.500.000 đồng/ giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch có hiệu lực ngày 20 tháng 01 năm 2020.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							- Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh	
100.	2.001622	Thủ tục cấp đổi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan thực tiếp hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	2.000.000 đồng/ giấy phép	- Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép thành lập văn phòng đại diện Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
101.	2.001611	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp chấm dứt hoạt động kinh doanh dịch vụ lữ hành	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
102.	2.001589	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		hành nội địa trong trường hợp doanh nghiệp giải thể		ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 1 năm 2020. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
103.	1.003742	Thủ tục thu hồi giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa trong trường hợp doanh	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		nghề nghiệp sản phẩm		ong.gov.vn	thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.	
104.	1.001837	Thủ tục chấm dứt hoạt động của Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016.	
105.	1.004605	Thủ tục cấp giấy chứng nhận khóa cấp nhất kiến thức cho hướng dẫn viên du lịch nội địa và hướng dẫn	10 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền	Không quy định	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
		viên du lịch quốc tế			quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.		- Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
106.	1.003717	Cấp giấy thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ từ nước ngoài	- 07 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện phù hợp với cam kết của Việt Nam trong các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên. - 13 ngày làm việc trong trường hợp nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	3.000.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
			doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.				chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.	
107.	1.003240	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lưu hành nước ngoài trong hợp đồng thuê địa điểm đặt trụ sở của văn phòng đại diện	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lưu hành quốc tế, Giấy phép	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt	
108.	1.003275	Thủ tục cấp lại giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài trong Giấy phép thành lập Văn phòng đại diện bị mất, bị hủy hoại, bị hư hỏng hoặc bị tiêu hủy	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.500.000 đồng/giấy phép		

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Chú
							Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.	
							- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.	
109.	1.005161	Thủ tục điều chỉnh giấy thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	- 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ trong trường hợp việc điều chỉnh nội dung hoạt động của Văn phòng đại diện không dẫn đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.500.000 đồng/giấy phép		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
			đến Văn phòng đại diện có nội dung hoạt động không phù hợp với cam kết của Việt Nam hoặc doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài không thuộc quốc gia, vùng lãnh thổ tham gia điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.					
110.	1.003002	Thủ tục gia hạn giấy phép thành lập Văn phòng đại diện tại Việt Nam của doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ lữ hành nước ngoài	05 ngày làm việc	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.500.000 đồng/giấy phép	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 10 tháng 3 năm 2016. - Thông tư số 11/2016/TT-BCT ngày 05 tháng 7 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định biểu mẫu thực hiện Nghị định số 07/2016/NĐ-CP ngày 25/01/2016 của Chính phủ quy định chi tiết Luật Thương mại về Văn phòng đại diện, Chi nhánh của thương nhân nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 20 tháng 8 năm 2016. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành quốc tế, Giấy phép kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa; phí thẩm định cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch; lệ phí cấp Giấy phép đặt chi nhánh, văn phòng đại diện doanh nghiệp du lịch nước ngoài tại Việt Nam. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018.	
111.	1.001440	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	10 ngày kể từ ngày có kết quả kiểm tra	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	200.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch có hiệu lực ngày 20 tháng 01 năm 2020. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							của Bộ trưởng, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
112.	1.004628	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	650.000 đồng/ thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch có hiệu lực ngày 20 tháng 01 năm 2020. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
113.	1.004623	Thủ tục cấp thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	15 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch có hiệu lực ngày 20 tháng 01 năm 2020. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thẻ thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 của Bộ Tài chính.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
							- Thông tư số 35/2020/TT-BTC ngày 05/05/2020 của Bộ Tài chính	
114.	1.001432	Thủ tục cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch quốc tế, thẻ hướng dẫn viên du lịch nội địa	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	650.000 đồng/thẻ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 33/2018/TT-BTC ngày 30/03/2018 của Bộ Tài chính. - Thông tư số 01/2013/TT-BVHTTDL ngày 02/01/2013 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Thông tư số 35/2020/TT-BTC ngày 05/05/2020 của Bộ Tài chính.	
115.	1.004614	Thủ tục cấp lại thẻ hướng dẫn viên du lịch	10 ngày kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- 650.000 đồng/thẻ HDVDL quốc tế hoặc thẻ HDVDL nội địa	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
					- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- 200.000 đồng/thẻ hướng dẫn viên du lịch tại điểm	- Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
116.	1.003490	Thủ tục công nhận khu du lịch cấp tỉnh	- Trong thời hạn 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kết quả thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định công nhận khu du lịch cấp tỉnh.	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Không	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Nghị định số 168/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
C2.	Dịch vụ du lịch khác			ong.gov.vn				
117.	1.004551	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ thể thao đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000/đồng/hồ sơ	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hạng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	

S#	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2028 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhân hàng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đặt chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của	
118.	1.004503	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ vui chơi, giải trí đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucongdongnai.gov.vn hoặc https://dichvucongdongnai.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000/đồng/hồ sơ		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Chú
							Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hàng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
119.	1.001455	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ chăm sóc sức khỏe đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan thực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000/đồng/hồ sơ	- Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2028 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hàng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số	
120.	1.004580	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ mua sắm đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000/đồng/hồ sơ		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30/3/2028 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hàng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt chuẩn phục vụ khách du lịch. - Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25 tháng 11 năm 2019 sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. - Thông tư số 04/2024/TT-BTC ngày 26/6/2024 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa,	
121.	1.004572	Thủ tục công nhận cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch	20 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, P Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan trực tiếp thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	1.000.000 / đồng/hồ sơ		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
							Thẻ thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch và Thông tư số 13/2019/TT-BVHTTDL ngày 25/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15/12/2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch.	
122.	1.004594	Thủ tục công nhận hàng cơ sở lưu trú du lịch: hạng 1 sao, 2 sao, 3 sao đối với khách sạn, biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, tàu thủy lưu trú du lịch	30 ngày	- Nộp hồ sơ qua bưu chính đến Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Đồng Nai (Địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trãi, p Trung Dũng, Tp Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai) - Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.	- 1.500.000 đồng/hồ sơ đăng ký công nhận hạng 1 sao, 2 sao (Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính); - 2.000.000 đồng/hồ sơ đăng ký công nhận hạng 3 sao	- Luật Du lịch số 09/2017/QH14 ngày 19 tháng 6 năm 2017. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018. - Thông tư số 06/2017/TT-BVHTTDL ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định chi tiết một số điều của Luật Du lịch. Có hiệu lực từ ngày 01 tháng 02 năm 2018. - Thông tư số 34/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp và quản lý phí thẩm định công nhận hàng cơ sở lưu trú du lịch, cơ sở kinh doanh dịch vụ du lịch khác đạt tiêu chuẩn phục vụ khách du lịch. Có hiệu lực từ ngày 14 tháng 5 năm 2018	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC LĨNH VỰC VĂN HÓA CẤP HUYỆN ¹								
A1.	Văn hóa cơ sở							
1.	1.000903	Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Giữ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban dân cấp huyện được phân cấp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban dân cấp huyện được phân cấp	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thị xã trực thuộc tỉnh: + Từ 01 đến 03 phòng: 4.000.000 đồng/giấy. + Từ 04 đến 05 phòng: 6.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 12.000.000 đồng/giấy. - Tại khu vực khác + Từ 01 đến 03 phòng: 2.000.000 đồng/giấy.	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường. - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường	

¹ Ghi chú: Nội dung cụ thể của từng TTHC thực hiện theo Quyết định số 3520/QĐ-BVHTTDL ngày 19/11/2024 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
						+ Từ 04 đến 05 phòng: 3.000.000 đồng/giấy. + Từ 06 phòng trở lên: 6.000.000 đồng/giấy		
2.	1.000831	Thủ tục cấp Giấy phép điều chỉnh Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke cấp huyện	07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đầy đủ hồ sơ hợp lệ.	Gửi trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc qua môi trường điện tử đến Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp giải quyết thủ tục hành chính.	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện được phân cấp.	- Tại các thành phố trực thuộc trung ương và tại các thành phố, thị xã trực thuộc tỉnh: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke đề nghị tăng thêm phòng là 2.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 12.000.000	- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ - Thông tư số 01/2021/TT-BTC ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định cấp Giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường. - Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú
						đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Tại khu vực khác: Đối với trường hợp đã được cấp phép kinh doanh karaoke để nghỉ tăng thêm phòng là 1.000.000 đồng/phòng, nhưng tổng mức thu không quá 6.000.000 đồng/giấy phép/lần thẩm định. - Mức thu phí thẩm định điều chỉnh giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke đối với trường hợp thay đổi		

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
						chủ sở hữu là 500.000 đồng/giấy		
3.	1.003645	Thủ tục đăng ký tổ chức lễ hội cấp huyện	20 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.	
4.	1.003635	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp huyện	15 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.	
A2.	Thư viện							
5.	1.008898	Thủ tục thông báo thành lập/đủ hồ sơ thông báo hợp lệ/trực tuyến hoặc	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	Gửi trực tiếp, hoặc	- Cơ quan thẩm định	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		đổi với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập và thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng		qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi thư viện đặt trụ sở	quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.		- Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
6.	1.008899	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thông báo hợp lệ	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvuc.ong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvuc.ong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		đồng					công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
		Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện đối với thư viện thuộc cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông, cơ sở giáo dục nghề nghiệp và cơ sở giáo dục khác ngoài công lập, thư viện tư nhân có phục vụ cộng đồng	15 ngày	Nộp hồ sơ trực tuyến theo địa chỉ: https://dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc https://dichvucong.gov.vn	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp huyện. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp huyện.	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	
III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (07 TTHC)								
A	VĂN HÓA							
AI.	Văn hóa cơ sở							
1.	1.003622	Thủ tục thông báo tổ chức lễ hội cấp xã	15 ngày	Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện đến Ủy	- Cơ quan thẩm quyền quyết định: Ủy ban	Không quy định	Nghị định số 110/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ quy định về quản	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
A2.	Thư viện			ban nhân dân cấp xã nơi thư viện đặt trụ sở	nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.		lý và tổ chức lễ hội. Có hiệu lực từ ngày 15 tháng 10 năm 2018.	
2.	1.008901	Thủ tục thông báo thành lập thư viện đối với thư viện cộng đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thư viện đặt trụ sở	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã..	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
3.	1.008902	Thủ tục thông báo sáp nhập, hợp nhất, chia, tách thư viện đối với thư	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi trực tiếp, trực tuyến hoặc qua đường bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện.	

Sst	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Chú ý ¹
		viện công đồng		nơi thư viện đặt trụ sở	thực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.		- Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện. - Thông tư số 13/2023/TT-BVHTTDL ngày 30/10/2023 của Bộ trưởng Bộ VHTTDL sửa đổi, bổ sung quy định liên quan đến giấy tờ công dân tại một số Thông tư do Bộ trưởng Bộ VHTTDL ban hành.	
4.	1.008903	Thủ tục thông báo chấm dứt hoạt động thư viện công đồng	15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	Gửi trực tiếp, truyền qua bưu điện đến Ủy ban nhân dân cấp xã nơi thư viện đặt trụ sở	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân cấp xã. - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã.	Không quy định	- Luật Thư viện số 46/2019/QH14 ngày 21 tháng 11 năm 2019. - Nghị định số 93/2020/NĐ-CP ngày 18 tháng 8 năm 2020 quy định chi tiết một số điều của Luật Thư viện. - Thông tư số 01/2020/TT-BVHTTDL ngày 22 tháng 5 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định các mẫu văn bản thông báo thành lập, sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, giải thể, chấm dứt hoạt động thư viện.	
A3.	Gia đình							
5.	1.012084	Thủ tục cấm tiếp xúc theo Quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã)	Nộp trực tiếp, qua đường bưu chính hoặc điện tử đến UBND cấp xã (hoặc UBND cấp huyện đối	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	

Stt	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TTHC	Ghi chú ¹
		tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) theo đề nghị của cơ quan, tổ chức cá nhân	nhận được đề nghị cấm tiếp xúc	với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình)	định: Chủ tịch UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã			
6.	1.012085	Thủ tục hủy bỏ Quyết định cấm tiếp xúc theo đơn đề nghị	12 giờ kể từ khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã (Chủ tịch UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã) nhận được đề nghị cấm tiếp xúc	Nộp trực tiếp, qua đường bưu chính hoặc điện tử đến UBND cấp xã (hoặc UBND cấp huyện đối với địa phương không tổ chức chính quyền cấp xã nơi xảy ra hành vi bạo lực gia đình)	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	Chưa quy định	- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022; - Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình.	

Sst	Mã TT HC	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí (đồng)	Căn cứ pháp lý của TT HC	Ghi chú ¹
B	THẺ DỤC THỂ THAO							
7.	2.000794	Thủ tục công nhận câu lạc bộ thể thao cơ sở	07 ngày làm việc	Nộp trực tiếp, qua đường bưu chính hoặc điện tử đến UBND cấp xã	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND cấp xã - Cơ quan trực tiếp thực hiện: Ủy ban nhân dân cấp xã	Không quy định	- Luật Thể dục, thể thao số 77/2006/QH11 ngày 29 tháng 11 năm 2006. Có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 7 năm 2007. - Nghị định số 112/2007/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2007 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thể dục, Thể thao. Có hiệu lực thi hành từ ngày 03 tháng 8 năm 2007. - Thông tư số 18/2011/TT-BVHTTDL ngày 02 tháng 12 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch quy định mẫu về tổ chức và hoạt động của câu lạc bộ thể thao cơ sở. Có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 01 năm 2012	